TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Rum;

Ông Trịnh Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** ông Trương Phi Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí B, sinh năm 2003 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung S và bà Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-ĐCSMT ngày 01/01/2021 của Phó trưởng Công an huyện T xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 17/12/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Phước H, sinh năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022 đến ngày 17/12/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Chí B và Nguyễn Phước H là người nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng nên từ ngày 06/12/2022 đến ngày 11/12/2022, bị cáo B đã 02 lần mua ma túy của người tên "T", không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực xã B, thành phố T, tỉnh T. Lần thứ nhất vào ngày 06/12/2022 bị cáo B mua 01 bịch ma túy của T với giá 800.000 đồng để sử dụng. Lần thứ hai, vào ngày 11/12/2022, bị cáo B điện thoại rủ bị cáo H đi mua ma túy về sử dụng thì bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 70L6-8260 của bị cáo B đến nhà chở bị cáo H đến khu vực xã B để mua ma túy. Khi đến gần nhà T thì bị cáo B cho bị cáo H xuống xe đứng đợi, còn bị cáo B điều khiển xe mô tô theo sự chỉ dẫn của T đến gặp T để mua 01 bịch ma túy, với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua xong bị cáo B bỏ ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu Jet để trong túi quần và quay lại chở bị cáo H về nhà tìm nơi sử dụng ma túy. Đến 21 giờ 10 phút ngày 11/12/2022, bị cáo B chở bị cáo Hvề đến đoạn đường thuộc ấp Hòa Đông B, xã H, huyện T, tỉnh T thì bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm của Công an xã H, huyện T, tỉnh T ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra thì phát hiện bắt giữ. Thu giữ bên trong gói thuốc lá hiệu Jet của bị cáo B01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M1.

Tại cơ quan điều tra bị cáo B và H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả trưng cầu giám định ma túy: Tại Kết luận giám định số 1652/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (được niêm phong, ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4301 gam (còn lại sau giám định là 2,2298 gam).

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh tài sản các bị cáo B, H không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSTB ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Chí B và Nguyễn Phước H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí B và Nguyễn Phước H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B từ 1 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 1 (một) năm 03 (ba) tháng đến 1 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 11/12/2022, tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T, các bị cáo B và H thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp 2,4301 gam ma túy loại Methamphetamine trong gói thuốc lá hiệu Jet nhằm mục đích để sử dụng.

Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo B, H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 09/CT–VKSTB ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác túy gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội,

an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo B là người chủ động rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp mua, cất giữ ma túy để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H.

Bị cáo H đi mua ma túy cùng bị cáo B để được sử dụng ma túy miễn phí nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình liên quan đến các bị cáo:

[5.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5.3] Về nhân thân:

Năm 2021, bị cáo B bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về hình phạt áp dụng:

[6.1] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6.2] Hình phạt bổ sung: quá trình điều tra xác minh tài sản, khả năng tài chính xác định bị cáo B, H không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- 2.2298 gam ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Các điện thoại di động hiệu Redmi và Vivo, số tiền 2.300.000 đồng là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần trả cho các bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo B, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí B và Nguyễn Phước H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 2 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 11/12/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 11/12/2022.

2/ Xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong số 1652, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamin có khối lượng 2,2298 gam được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và Trợ lý giám định Phan Quốc V kèm theo kết luận giám định.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Phước H 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số Imel: 864763060447180/00, sim số 0349265381

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Chí B 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, số Imel: 86573205870738, sim số 0332093454; Tiền Việt Nam 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2023).

3/ Về án phí: các bị cáo Nguyễn Chí B và Nguyễn Phước H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Oanh Kiều